

Số: 01 /GM-UBND

Sơn Tây Thượng, ngày 05 tháng 01 năm 2026

GIẤY MỜI

**Về việc cấp tiền nhận hỗ trợ bảo vệ rừng thuộc Tiểu dự án 1- Dự án 3
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - Xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025**

***Kính gửi:*.....**

Trên cơ sở Quyết định định số 1030/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND xã Sơn Tây Thượng về việc Phê duyệt Dự toán kinh phí hỗ trợ khoán bảo vệ rừng của Tiểu dự án 1 - Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng.

UBND xã tổ chức cấp tiền nhận hỗ trợ bảo vệ rừng thuộc Tiểu dự án 1- Dự án 3 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025. Trân trọng kính mời các thành sau tham dự.

1. Thành phần tham gia gồm:

- Lãnh đạo UBND xã Sơn Tây Thượng;
- Đoàn kiểm tra, nghiệm thu công tác bảo vệ rừng (theo Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 04/12/2025);
- Mời Phó Ban kinh tế- ngân sách HĐND xã;
- Công chức Phòng Kinh tế phụ trách dự án;
- Kiểm lâm làm việc tại địa bàn xã;
- Đại diện các cộng đồng, các hộ gia đình, cá nhân được giao bảo vệ rừng (có danh sách kèm theo giao Trưởng thôn mời).

2. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: 01 ngày, bắt đầu vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 07/01/2026 (Sáng thứ tư), cụ thể:

+ Sáng ngày 07/01/2026 chi trả tiền cho các cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân thuộc 02 xã Sơn Liên (cũ) và xã Sơn Bua (cũ).

+ Chiều ngày 07/01/2026 chi trả tiền cho các cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân thuộc xã Sơn Mùa (cũ):

- Địa điểm: Các thành phần được mời tập trung tại nhà văn hóa thôn Huy Em, xã Sơn Tây Thượng.

3. Công tác chuẩn bị:

- Công chức Phòng kinh tế phụ trách dự án phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị các nội dung cần thiết để phục vụ việc cấp phát tiền nhận bảo vệ rừng đảm bảo yêu cầu.

- Các hộ dân khi đi nhận tiền mang theo CCCD/CC bản chính để đối chiếu thông tin và 01 bản phô tô để lưu hồ sơ.

- Trưởng các thôn có trách nhiệm thông báo cho hộ gia đình, cá nhân đi đúng thành phần, đúng giờ, đúng địa điểm.

- Đề nghị các thành viên trong đoàn kiểm tra, nghiệm thu công tác bảo vệ rừng (*Mặt trận và các Tổ chức Chính trị - xã hội xã*) tham gia giám sát việc cấp tiền.

Kính mời các thành phần tham dự./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Hạt Kiểm lâm khu vực VII;
 - Như thành phần mời;
 - Lưu: VT.
- } thay b/cáo

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thế Vinh

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐƯỢC HỖ TRỢ BẢO VỆ RỪNG THUỘC TIỂU DỰ ÁN 1 - DỰ ÁN 3
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN TÂY THƯỢNG**

(Kèm theo Giấy mời số 01/GM-UBND ngày 05/01/2026 của UBND xã Sơn Tây Thượng)

TT	Chủ rừng	Tiểu khu	Khoảnh	lô	Diện tích	LĐLR	Thửa đất	Tờ bản đồ
xã Sơn Mùa cũ					111,7			
1	Đình Thị Ôn	157	2	56	1,16	TXK	478	11
2	Đình Thị Giang	156C	2	168	0,7	TXN	954	10
3	Đình Thị Trời	157	2	44	0,34	TXK	485	11
		157	1	19a	0,4	TXN	485	11
4	Đình Văn Áng	154	6	98e	3,51	TXN	842	5
5	Đình Văn Đa	150	8	8	0,16	TXK	22	2
6	Đình Văn Đàm	150	8	10	0,53	TXK	25	2
7	Đình Văn Bào	157	2	3	0,49	TXN	66	11
8	Đình Văn Bep	157	2	65a	0,91	TXK	482	11
		157	2	67a	0,7	TXK	487	11
9	Đình Văn Bờ	157	2	38	1,19	TXN	475	11
10	Đình Văn Buốt	157	1	15a	1,03	TXK	480	11
11	Đình Văn Cay	154	6	117a5	1,09	TXN	1015	10
		154	6	117a	0,34	TXN	1015	10
12	Đình Văn Chiêm	150	3	18c	0,63	TXN	35	2
13	Đình Văn Dôn	150	7	103	0,29	TXN	270	5
		150	10	13	0,31	TXK	929	5
14	Đình Văn Danh	150	3	8a2	0,68	TXK	5	2
		150	3	11	1,58	TXK	5	2
		150	3	16	1,42	TXN	5	2
		150	3	8a	0,46	TXK	5	2
15	Đình Văn Di	154	6	117a4	0,5	TXN	1016	10
16	Đình Văn Diu	157	2	4	0,51	TXN	500	11
17	Đình Văn Láy	150	3	5	0,46	TXB	28	2
		150	2	3c	0,08	TXK	28	2
		150	8	96	0,6	TXK	100	5
		150	3	6a1	0,38	TXK	28	2
18	Đình Văn Mác	157	2	2	0,15	TXK	499	11

19	Đinh Văn Mẫu	157	2	28	0,49	TXN	471	11
20	Đinh Văn Nghin	150	3	4	1,84	TXB	2	1
		150	3	3b	0,14	TXK	2	1
21	Đinh Văn Oanh	157	2	42a	0,32	TXK	479	11
		157	2	46	1,23	TXN	479	11
22	Đinh Văn Quân	154	2	65	0,07	TXK	186	6
		154	2	66	0,67	TXK	186	6
		154	2	61	0,08	TXK	186	6
		154	9	6	0,31	TXK	972	5
		154	9	5	1,1	TXN	972	5
		154	9	2a	0,75	TXN	972	5
		154	9	1	0,6	TXN	972	5
		154	2	67a	1,18	TXN	186	6
23	Đinh Văn Quyền	157	2	40b	0,3	TXN	477	11
		157	2	40	0,43	TXN	477	11
24	Đinh Văn Rếp	157	2	50b	0,67	TXK	509	11
25	Đinh Văn Reo	150	7	96	0,24	TXN	927	5
26	Đinh Văn Rẫy	157	2	13	0,71	TXK	504	11
		157	2	32a	0,05	TXK	645	11
		157	2	12	0,19	TXK	642	11
		154	11	8a	0,18	TXK	641	11
		157	2	34a	0,18	TXK	645	11
		154	8	118a	0,21	TXB	641	11
		154	8	109	0,83	TXB	641	11
		157	2	2a	0,27	TXN	639	11
		154	11	2	0,28	TXN	641	11
		157	2	29	1,02	TXN	645	11
		154	11	1a	0,26	TXB	641	11
		154	11	6a	1,11	TXN	641	11
27	Đinh Văn Ruộng	157	3	3e	0,03	TXK	45	12
		157	3	3c	0,12	TXK	45	12
		157	3	3d	0,13	TXK	45	12
		157	3	9	2,14	TXN	45	12
28	Đinh Văn Sáu	157	2	41a	0,57	TXK	484	11
		157	2	41	0,71	TXN	484	11
29	Đinh Văn Tăm (B)	157	2	64	0,28	TXK	514	11
		157	2	61	1,32	TXN	514	11
30	Đinh Văn Tang	157	2	53	1,2	TXN	483	11
31	Đinh Văn Thông	157	2	23	0,29	TXK	469	11
		157	2	21a	0,21	TXK	469	11
		157	2	21	0,55	TXN	469	11
32	Đinh Văn Thân	157	2	55	0,41	TXN	513	11

33	Đinh Văn Tinh	150	3	13	0,3	TXN	6	2
		150	3	9a	0,52	TXK	6	2
		150	3	12	1,4	TXK	6	2
		150	3	9	0,39	TXB	6	2
34	Đinh Văn Toàn	150	3	29	0,29	TXN	33	2
35	Đinh Văn Trăm (A)	157	2	33	0,6	TXN	473	11
36	Đinh Văn Trái	154	6	117a6	1,2	TXN	1017	10
37	Đinh Văn Tráo	157	2	16a	0,85	TXN	467	11
38	Cộng đồng thôn Huy em	154	7	3	0,33	TXK	971	5
		154	3	4	0,41	TXK	178	6
		154	7	12	0,21	TXK	971	5
39	Cộng đồng thôn Nước Mìn	157	2	1c	1,08	TXN	637	11
		157	1	3	9,13	TXK	637	11
		157	1	6c	0,34	TXK	637	11
		157	1	1	0,29	TXK	637	11
		157	1	13	1,09	TXK	637	11
		157	1	6b	0,18	TXK	637	11
		157	2	6e	0,04	TXN	637	11
		157	1	2a	2,88	TXK	637	11
		157	1	2	2,27	TXN	637	11
		157	1	7a	0,32	TXK	637	11
		157	2	6c	0,1	TXN	502	11
		157	2	1b	1,38	TXK	637	11
		157	1	6	0,39	TXK	637	11
		157	1	6a	0,64	TXK	637	11
		157	3	2a	0,26	TXN	44	12
		157	1	1c	4,5	TXK	637	11
		157	2	6h	0,3	TXP	502	11
		157	2	6g	0,4	TXK	498	11
		157	2	25	4,22	TXN	507	11
		157	2	6	1,02	TXN	502	11
		157	1	7b	0,12	TXK	637	11
		157	1	7h	17,22	TXN	637	11
		157	2	6d	0,49	TXK	502	11
		157	1	7h1	3,28	TXK	637	11
40	Cộng đồng thôn Tu La	150	5	15	0,08	TXK	81	1
		150	5	5	0,49	TXB	81	1
		150	6	4	0,5	TXB	81	1
		150	5	86	1,82	TXK	82	1
		150	5	26a	0,51	TXK	968	5
		150	5	28	0,32	TXK	968	5
		150	5	14b	0,24	TXK	81	1

		150	5	4a	0,25	TXB	81	1
		150	5	8a1	3,11	TXK	81	1
		150	5	3a	1,67	TXB	81	1
Xã Sơn Liên cũ					51,07			
1	Đình Thị Biên	158	2	105	0,65	TXN	124	8
2	Đình Thị Chờ	163	9	50	1,68	HG2	621	14
		163	9	56	1,44	TXN	621	14
3	Đình Văn Đông (Vợ: Đình Thị Nĩa)	158	2	b	0,1	TXK	115	8
		158	2	36	0,31	TXK	115	8
		158	2	47	0,09	TXK	115	8
4	Đình Văn Đe	163	2	18	0,28	TXN	193	8
		163	2	28c	0,98	TXN	193	8
		163	2	16	0,96	TXN	193	8
5	Đình Văn Đối	163	3	8	0,23	HG1	45	8
		158	1	73	0,65	HG1	45	8
6	Đình Văn Dí (Vợ: Đình Thị Lúi)	163	6	32	0,31	TXN	119	13
		163	6	69	3,21	HG1	119	13
7	Đình Văn Bô	163	1	53b	0,62	TXN		
		163	1	57	0,27	HG1	194	5
8	Đình Văn Dơ	158	4	20	0,21	TXN	134	13
		158	4	38	1,68	TXN	608	14
		158	4	25	0,83	HG2	608	14
9	Đình Văn Giờ (Con: Đình Thị Hà)	163	6	40	0,91	TXN	155	13
10	Đình Văn Gon	163	5	69a	0,49	TXN	169	13
		163	5	72b	0,36	TXN	169	13
11	Đình Văn Hào (Vợ: Đình Thị Tiết)	158	4	35	0,22	TXN	136	13
		158	4	35a	0,38	TXN	136	13
		158	4	36a	0,17	TXN	610	14
12	Đình Văn Lác	163	9	55	1,19	TXN	620	14
13	Đình Văn Linh	163	2	35	0,38	TXK	195	8
		163	2	21b	0,29	TXK	195	8
		163	2	21a1	1,61	TXK	195	8
		163	2	21a	1,57	TXN	195	8
		163	2	34	2,13	TXK	195	8
14	Đình Văn Ly	163	7	16	1,09	TXN	634	14
15	Đình Văn Ngõi	158	4	26	0,63	TXN	136	13
16	Đình Văn Ninh	163	5	40	0,63	TXB	143	13
17	Đình Văn Re	163	4	28	0,49	HG1	123	13
18	Đình Văn Trâng	158	1	80	0,24	HG1	48	8
19	Đình Văn Vân	158	2	82a	0,39	TXK	116	8
		158	2	82h	1,34	TXN	119	8

		158	2	82	0,24	TXN	116	8
20	Đình Xuân Tiên	163	9	52a	0,83	TXN	623	14
		163	8	81	0,27	TXN	623	14
		163	10	1	0,74	TXN	623	14
21	Đình Văn Duân	163	9	37	0,35	TXN	619	4
		163	9	41a	0,41	TXN	619	4
		163	9	51	3,2	HG2	619	4
22	Đình Văn Klun	163	5	54a	0,24	TNK	13	168
23	Đình Văn Nùng (Vợ: Đình Thị Duyên)	163	4	15	0,21	TXK	123	8
		158	4	40	0,97	TXN	137	13
		158	2	94a	2,26	TXN	123	8
24	Đình Văn Xuân	163	4	51	0,63	TXN	165	13
		163	4	52	0,46	TXN	165	13
25	Đình Văn Xung	163	9	48	1,19	HG2	611	14
		163	9	58	0,38	TXN	611	14
26	Cộng đồng thôn Đắc Doa	163	4	40	1,32	TXN	120	8
		163	1	19	0,51	TNK	104	8
		163	6	41a	0,47	TXN	156	13
		163	6	41c	0,19	TXN	156	13
		163	1	17	0,53	TNK	104	8
27	Cộng đồng thôn Nước Vương	163	8	38	0,83	TXN	639	14
		163	8	37a	0,03	TXK	639	14
		163	8	56b	1,52	TXN	639	14
28	Cộng đồng thôn Tang Tong	158	2	88	0,08	TXK	616	9
		158	2	82g	0,17	TXN	197	8
		158	4	b1	0,38	TXK	637	14
		158	2	200	0,27	TXK	197	8
		158	5	94	0,48	TXN	638	14
		158	2	83	0,64	TXN	616	9
		158	2	94	0,5	TXN	197	8
		158	2	99	0,04	TXN	197	8
		158	2	82i	1,51	TXN	197	8
		158	2	86	0,21	TXK	616	9
xã Sơn Bua cũ					47,21			
1	Cộng đồng thôn Nước Tang	144	3	10	0,08	TXN	174	2
		144	3	18	0,48	TXN	2	1
		144	3	18c	0,09	TXN		
		144	3	15a4	0,53	TXN	35	2
		144	3	19a	0,22	TXN	35	2
		144	3	19a2	0,31	TXN	35	2
		144	3	19b1 và 19b3	0,04	TXN	35	2

		144	3	19b3	0,08	TXN		
		144	6	6b1	1,11	TXN	35	2
		144	6	24	0,20	TXN	7	1
		144	6	25	0,01	TXN	36	2
		144	6	20c	0,22	TXN	35	2
		144	6	7a1	1,04	TXN	35	2
		144	7	8a2	0,05	TXN	36	2
		144	7	8a3	0,34	TXN	36	2
2	Cộng đồng thôn Mang Tà Bê	153	5	2a9	0,86	HG2	39	8
		150a	2	1	0,30	TXN	3	1
3	Cộng đồng KDC Mang Rìn	149	1	21b8	0,97	TXN	340	5
		149	3	10a3	0,22	TXP	339	5
4	Cộng đồng thôn ĐăkDoa	153	5	12	1,10	HG1	8	5
		153	5	12a	0,61	HG1	8	5
		153	5	2b	1,09	HG2	8	5
5	Phạm Thanh Tuần	150a	2	12	0,52	TXP	213	9
		156d	2	8c	4,49	TXP	213	9
		156d	2	8d	0,24	TXK	213	9
6	Đinh Văn Tâm	145	2	8	0,71	TXP	9	4
		145	2	11a	0,65	TXN	38	2
		145	4	8b2	0,09	TXN	38	2
7	Đinh Văn Nghiệp	145	4	4	1,45	TXN	423	4
8	Đinh Văn Mong	145	4	8	2,17	TXN	381	5
9	Đinh Văn Thiều	145	4	5a	0,66	TXN	686	5
		145	4	6a	0,21	TXK	686	5
		145	4	6b	0,04	TXK	686	5
10	Đinh Văn Ôn	145	4	8b3	1,80	TXN	382	5
11	Đinh Văn Đối	145	4	8b6	1,29	TXN	63	2
12	Đinh Văn Trí	145	7	5a1	0,01	TXP	391	5
13	Đinh Quang Minh	148	1	28a	0,40	TXN	306	5
14	Đinh Phương Đắp	145	7	36a1	0,23	TXN	396	5
15	Đinh Văn Long	146	1	14a7	0,77	TXK	59	2
16	Đinh Văn Canh	146	1	20a	0,47	TXK	4	1
17	Đinh Thị Út	146	2	12	0,54	TXP	179	2
		146	2	12a	0,08	TXK	179	2
		146	2	a	0,07	TXK	179	2
18	Đinh Văn Trường	146	2	14a	0,90	TXP	180	2
19	Đinh Văn Nhất	146	2	42a	0,11	TXN	342	5
20	Đinh Văn Mai	146	4	16	0,10	TXN	387	5
		146	4	9a	0,18	TXN	387	5
21	Đinh Thị Thời	146	4	29	0,07	TXN	331	5
		146	4	29a6	1,77	TXN	331	5

		148	1	9	0,07	TXN	331	5
		148	2	4a	0,07	TXN	338	5
22	Đinh Văn Má	146	4	16c	1,57	TXN	387	5
23	Đinh Văn Trầy	147	5	12b	1,20	TXN	687	5
		147	5	19a	0,38	TXK	690	5
24	Đinh Văn Hùng	147	5	18b	1,96	TXK	472	6
		147	7	3	0,07	TXP	472	6
		147	7	6b	1,63	TXK	472	6
25	Nguyễn Thanh Duy	147	5	22a	0,50	TXK	473	6
		147	5	22b	0,04	TXK	473	6
		147	5	22c	0,87	TXN	473	6
		147	7	11	1,49	TXN	473	6
		147	7	27	0,05	TXK	473	6
		147	7	11a	0,19	TXK	473	6
		147	7	11b	0,44	TXK	473	6
26	Phạm Văn Minh	145	7	42	0,45	TXN	692	5
		147	5	23a	1,18	TXN	691	5
27	Đinh Văn Khuân	147	5	8a1	0,05	TXN	319	6
28	Nguyễn Hàm Đường	147	6	4a	0,40	TXN	470	6
29	Đinh Văn Liêu	148	1	18a10	0,28	TXN	401	5
		148	1	28a2	0,30	TXN	311	5
		148	1	28a3	0,03	TXN	310	5
30	Đinh Văn Thăm	148	1	28a9	0,56	TXN	407	5
31	Đinh Văn Thun	148	1		0,30	TXN	409	5
32	Đinh Văn Đức	149	1	3	0,71	TXN	688	5
33	Đinh Văn Ron	148	2	6a	0,31	TXN	389	5
		148	1	9a2	0,23	TXN	389	5
		148	1	9a3	0,66	TXN	389	5
		148	2	6e	1,25	TXN	389	5
TỔNG CỘNG:					209,98			

Error! Not a valid link.